

Bản án số: 86/2021/HS-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Nguyên Hồng – Cán bộ hưu trí

Ông Lò Đức Ngọc – Phó Bí thư huyện đoàn Mai Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2021/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn H. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 18 tháng 01 năm 2002, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: bản B, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lò Văn T và bà Lương Thị B. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2021. Có mặt.

2. Hoàng Văn T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 14 tháng 6 năm 2005, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tại thời điểm phạm tội mới 15 tuổi 9 tháng 22 ngày. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: bản B, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị N. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2021. Có mặt.

3. Hoàng Văn S. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 14 tháng 9 năm 2006, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tại thời điểm phạm tội mới 14 tuổi 06 tháng 22 ngày. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: bản B, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn

La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Hoàng Văn C và bà Lò Thị D. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 17/4/2021. Có mặt.

4. Hoàng Văn Đ. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tại thời điểm phạm tội mới 16 tuổi 09 tháng 30 ngày. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: bản B, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Hoàng Văn D và Hoàng Thị P. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 08/4/2021. Có mặt.

5. Hoàng Văn H. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 03 tháng 7 năm 2004, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tại thời điểm phạm tội mới 16 tuổi 9 tháng 04 ngày. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: bản B, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Hoàng Văn D và bà Vì Thị Đ. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 08/4/2021. Có mặt.

6. Hoàng Văn Kh. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 09 tháng 7 năm 2004, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tại thời điểm phạm tội mới 16 tuổi 08 tháng 27 ngày. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: bản B, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Hoàng Văn S và Lò Thị B. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 17/4/2021. Có mặt.

7. Hoàng Văn P. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 10 tháng 7 năm 2002, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: bản B, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con bà Hoàng Thị D. (không xác Đ được họ tên và địa chỉ của bố). Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 07/4/2021. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Văn T:* Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1982 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản B, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Văn S:* Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1963 và bà Lò Thị D, sinh năm 1972. Địa chỉ: Bản B, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Văn Đ:* Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1977 và bà Lò Thị P, sinh năm 1978. Địa chỉ: Bản B, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Văn H:* Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1982 và bà Vì Thị Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: Bản B, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Văn Kh:* Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1980 và bà Lò Thị B, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản B, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo:

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H và Hoàng Văn P:* Bà Trần Bích Liên – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Ngõ 7A, tổ 8, phường Chiềng Lề, tHnh phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn H, Hoàng Văn T:* Ông Nguyễn Bá Linh – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Ngõ 7A, tổ 8, phường Chiềng Lề, tHnh phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn S và Hoàng Văn Kh:* Ông Nguyễn Phương Vũ – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Ngõ 7A, tổ 8, phường Chiềng Lề, tHnh phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Đại diện trường Trung học Phổ thông Chu Văn Thịnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cười – Phó bí thư đoàn trường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lò Văn T, sinh năm 1972 và bà Lường Thị B, sinh năm 1978. Địa chỉ: Bản B, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Lò Văn N2, sinh ngày 04/10/2005. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Người đại diện hợp pháp: Ông Lò Văn H, sinh năm 1982 và bà H Thị H, sinh năm 1984. Có mặt.

Người làm chứng:

- Lò Văn T3, sinh ngày 15/6/2003. Địa chỉ: Bản T2, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Người đại diện hợp pháp: Bà H Thị Diêm, sinh năm 1982. Có mặt.

- Hoàng Đức G, sinh ngày 13/11/2005. Địa chỉ: Bản B, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1982 và bà Lường Thị T, sinh năm 1984. Có mặt.

- Lò Ngọc D2, sinh ngày 01/6/2005. Địa chỉ: Bản Hạm, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Người đại diện hợp pháp: Ông Lò Văn Tuân. Có mặt.

- Hoàng Văn T4, sinh ngày 27/7/2005. Địa chỉ: Bản K3, xã C2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1976 và bà H Thị Lan, sinh năm 1980. Có mặt.

- Tòng Minh Phương T5, sinh ngày 20/11/2004. Địa chỉ: Bản K3, xã C2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Người đại diện hợp pháp: Ông Tòng Văn L, sinh năm 1982 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1980. Có mặt.

- Đỗ Hoàng L3, sinh ngày 01/11/2004. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Người đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Thị Hồng Sen. Vắng mặt.

- Lò Văn N2, sinh ngày 04/10/2005. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Người đại diện hợp pháp: Ông Lò Văn Hòa, sinh năm 1982 và bà H Thị Hiêng, sinh năm 1984. Có mặt.

- Hoàng Mạnh D4, sinh ngày 23/4/2005. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn Bình, sinh năm 1980 và bà Hoàng Thị Khong, sinh năm 1982. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/4/2021, Lò Văn H rủ Hoàng Văn T góp tiền mua ma túy về bán kiếm lời. T rủ Hoàng Văn H, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S tham gia cùng. Ngày 06/4/2021, H góp 800.000VNĐ, T góp 200.000VNĐ và 100.000VNĐ của Kh nhờ góp cùng, H góp 400.000VNĐ, Đ góp 500.000VNĐ, S góp 600.000VNĐ tổng là 2.600.000VNĐ. T cùng H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 26K1 - 111.94 (của H) đi mua ma túy. Trên đường đi, T lấy điện thoại của H gọi cho một người đàn ông tên Chiến (không biết rõ họ tên, địa chỉ) hẹn mua ma túy là hồng phiến. Với số tiền 2.600.000VNĐ, T và H mua được 143 viên hồng phiến. Sau đó T gọi điện hẹn H, Đ, S, H đến khu vực lán nương bỏ hoang ở bản B, xã K để chia ma túy. Căn cứ số tiền mỗi người đã góp để chia số lượng Hồng phiến (Đ được 23 viên Hồng phiến, S được 27 viên Hồng phiến; Còn H, T và H thống nhất không chia mà để T cầm 93 viên Hồng phiến còn lại khi nào có người hỏi mua sẽ đến chỗ T lấy đem bán, tiền lãi sẽ chia nhau).

Đối với Hoàng Văn Đ sau khi được chia 23 viên Hồng phiến, Đ đã cất giấu trong người. Khoảng 21 giờ ngày 06/4/2021, trong khi ngồi chơi tại lán nương bỏ hoang thuộc bản B, xã K, huyện Mai Sơn, Đ đã bán cho Hoàng Đức G (sinh ngày 13/11/2005, trú tại bản B, xã K, huyện Mai Sơn) 06 viên Hồng phiến với giá 300.000VNĐ, Giang đã trả trước 100.000VNĐ, nợ lại 200.000VNĐ. Sau khi bán cho Giang, Đ tiếp tục bán nợ 01 viên Hồng phiến với giá 50.000VNĐ cho Lò Văn T3, (Giang và Thảo đã sử dụng hết số Hồng phiến mua được). Sau đó, Đ đã sử dụng hết 04 viên Hồng phiến, còn lại 12 viên Hồng phiến Đ gói lại vào mảnh nilon màu trắng đem cất tại ống tre trên xà ngang tại lán nương. Đến 12 giờ 40 phút ngày 08/4/2021 Cơ quan điều tra đến thi hành lệnh khám xét khẩn cấp thì Đ đã tự giác lấy 12 viên Hồng phiến ra giao nộp. Hoàng Đức G và Lò Văn T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy với bị cáo Đ phù hợp với nội dung bị cáo Đ đã khai nhận.

Đối với Hoàng Văn S sau khi được chia 27 viên Hồng phiến S đã lấy 01 viên Hồng phiến ra sử dụng hết. Còn 26 viên Hồng phiến, S dùng mảnh nilon màu trắng gói lại và cất giấu trên người. Ngày 06/4/2021 S gặp và nhờ Hoàng Văn Kh tìm người mua ma túy để bán và hứa sẽ trả công, Kh đồng ý. Từ ngày 06/4/2021 đến ngày 07/4/2021, các đối tượng Tòng Minh Phương T5 (sinh năm 2004), Hoàng Văn T4 (sinh ngày 27/7/2005) và Đỗ Hoàng L3 (sinh năm 2004) đã lần lượt gọi

điện cho Kh đặt vấn đề mua hồng phiến. Kh đã liên hệ với S và cùng với S bán cho: Hoàng Văn T4 (2 lần) mỗi lần 2 viên hồng phiến với giá 110.000VNĐ và 100.000VNĐ, bán cho Đỗ Hoàng L3 02 viên hồng phiến với giá 100.000VNĐ. Khoảng 18 giờ ngày 07/4/2021, S đưa cho Hoàng Văn H 04 viên Hồng phiến (H nói sẽ lấy chỗ T để trả). Tối ngày 07/4/2021 S đã sử dụng hết 05 viên Hồng phiến, còn lại 11 viên Hồng phiến S cho vào trong chai nhựa hiệu Wake Up 247 và cất giấu ở bụi tre trước cửa nH. Ngày 08/4/2021 khi Cơ quan Công an đến thi Hình Lệnh khám xét khẩn cấp thì S đã tự giác lấy 11 viên Hồng phiến ra giao nộp. Các đối tượng Tòng Minh Phương T5, Hoàng Văn T4, Đỗ Hoàng L3 khai nhận toàn bộ việc mua bán ma túy với Hoàng Văn S và Hoàng Văn Kh phù hợp với nội dung các bị cáo S, Kh đã khai nhận.

Đối với Hoàng Văn T, Lò Văn H và Hoàng Văn H sau khi thống nhất để T giữ 93 viên Hồng phiến. Hoàng Văn T đã đưa 03 lần cho Lò Văn H 41 viên Hồng Phiến vào các ngày 06/4/2021 và 07/4/2021. Còn lại 52 viên Hồng phiến T đã bán và sử dụng cụ thể: Khoảng 12 giờ ngày 06/4/2021, T đưa cho Thảo 03 viên hồng phiến (số hồng phiến Kh góp 100.000VNĐ để nhờ T mua hộ). Khoảng 21 giờ ngày 06/4/2021, tại khu vực Trường trung học phổ thông Chu Văn Thịnh, T đã bán cho Lò Văn N2 (sinh ngày 04/10/2005, trú tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn) 06 viên Hồng phiến với giá 300.000VNĐ. Nam đã trả 250.000VNĐ (Nam nợ 50.000 VNĐ). Khoảng 08 giờ ngày 07/4/2021 T lấy 30 viên Hồng phiến cho vào trong quả nhựa màu vàng rồi đưa cho Lò Ngọc D2 (sinh ngày 01/6/2005, trú tại bản Hạm, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn) nhờ bán Hồng phiến và hứa sau khi bán được sẽ trả công cho Duy 150.000 VNĐ hoặc 03 viên Hồng phiến, Duy đồng ý (Duy khai đã sử dụng hết 02 viên Hồng phiến trong số Hồng phiến T đưa, còn 28 viên Hồng phiến Duy giấu tại vị trí gần bàn học Duy ngồi. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành truy tìm số Hồng phiến trên nhưng không thu giữ được). Khoảng 13 giờ ngày 07/4/2021, khi T đang ở trong lớp học thì Lò Văn N2 đi cùng Hoàng Mạnh D4 (sinh ngày 23/4/2005, trú tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn) đến, Nam hỏi mua 13 viên Hồng phiến, T đồng ý bán với giá 500.000 VNĐ và hẹn gặp sau. Sau khi tan học, H đã về nH lấy 13 viên Hồng phiến bán cho Nam với giá 500.000 VNĐ (Duy và Nam đã sử dụng hết 07 viên còn lại 06 viên Duy cất giấu tại chiếc giấy để ở phòng ngủ của Duy tại nH ở bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, kết quả khám xét không thu giữ được). Tổng số tiền T bán Methamphetamine được 750.000 VNĐ, T đã chi tiêu cá nhân hết 70.000VNĐ, còn lại 680.000VNĐ T đưa cho H vào ngày 07/4/2021. Các đối tượng Lò Ngọc D2, Lò Văn N2, Hoàng Mạnh D4 đã thừa nhận Hình vi trao đổi mua bán ma túy với Hoàng Văn T.

Đối với Lò Văn H, sau khi thống nhất để T giữ 93 viên Hồng phiến, ngay sau đó, H lấy của T 06 viên Hồng phiến. H cùng Hoàng Văn P sử dụng hết 06 viên Hồng phiến. Sau đó, H nhờ P tìm người mua Hồng phiến giúp, P đồng ý. P nhắn tin cho một người đàn ông quen qua mạng Facebook tự giới thiệu tên Nam (không biết địa chỉ) nói có 06 viên Hồng phiến muốn bán. Nam đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H đến nH đón P đi bán Hồng Phiến cho Nam. Khi đến khu vực cầu thuộc bản T2, xã K, huyện Mai Sơn, H và P gặp Nam. Tại đây, H đã bán 06 viên

Hồng phiếu cho Nam với giá 400.000VNĐ. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở P về. Đến khoảng 09 giờ ngày 07/4/2021 H đưa cho H 05 viên Hồng phiếu để sử dụng. Còn lại 09 viên Hồng phiếu H đã sử dụng hết 03 viên, còn 06 viên H cất giấu trong người. Đối tượng tên Nam tiếp tục nhắn tin cho P hỏi muốn mua 1.000.000VNĐ hồng phiếu. P trao đổi với H. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, H đến gặp T lấy 15 viên Hồng phiếu và lấy thêm 02 viên từ gói 6 viên gói lại rồi cùng Hoàng Văn P mang đi bán cho Nam, khi đến khu vực thuộc bản T2, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì bị Công an xã M phối hợp với Công an xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 17 viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 04 viên nén màu hồng một mặt mỗi viên có ký hiệu “WY” nghi là ma túy tổng hợp Hồng phiếu (Lò Văn H, Hoàng Văn P khai các viên nén đó là Hồng phiếu của H và P, mục đích mang đi bán cho một đối tượng tên là Nam). 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, kèm theo 01 sim điện thoại di động (của Hoàng Văn P); 1.030.000VNĐ; 01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 26K1 - 111.94 (của Lò Văn H).

Sau khi bị bắt Lò Văn H, Hoàng Văn P đã khai nhận việc bán ma túy cho đối tượng tên Nam. Lò Văn H khai nhận nguồn gốc Hồng phiếu do H cùng Hoàng Văn T, Hoàng Văn S, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Đ góp tiền mua về chia nhau bán kiếm lời. Ngày 08/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn triệu tập Hoàng Văn T, Hoàng Văn S, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Đ đến làm việc, tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn T, Hoàng Văn S, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Đ đã thừa nhận Hình vi cùng góp tiền 2.600.000VNĐ mua 143 viên Hồng phiếu và thừa nhận toàn bộ quá trình phạm tội như đã nêu ở trên.

Quá trình khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S tại bản B, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 12 viên nén màu hồng, một mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu “WY” nghi ma túy tổng hợp Hồng phiếu (của Hoàng Văn Đ); 01 vỏ chai nhựa Wavke Up 247 nắp màu đen bên trong có 01 gói nilon màu trắng có chứa 11 viên nén màu hồng, một mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu “WY” nghi ma túy tổng hợp Hồng phiếu; 310.000VNĐ; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6, màu trắng màn hình cảm ứng (của Hoàng Văn S).

Đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo H và Nam: Tại kết luận giám Đ số 778/KLMT ngày 13/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,26gam; Loại Methamphetamine*”.

Đối với số ma túy thu giữ khi khám xét Hoàng Văn S và Hoàng Văn Đ: Tại kết luận giám Đ số 779/KLMT ngày 13/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,48gam; Loại Methamphetamine”*.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T, Lò Văn H, Hoàng Văn H, Hoàng Văn S, Hoàng Văn Kh, Hoàng Văn Đ về tội Tội mua bán trái phép chất ma túy

theo quy Đ tại điểm b, e Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Hoàng Văn P đã phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy Đ tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn S, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn Kh, Hoàng Văn P về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng Điểm b, e Khoản 2 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng Điểm b, e Khoản 2 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58, Khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng Điểm b, e Khoản 2 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 03 năm 06 tháng đến 4 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng Điểm b, e Khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Kh từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1; khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 02 túi nilon gói ma túy ban đầu cùng vật chứng còn lại 1,3gam Methamphetamine và 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám Đ đã bị bóc mở; chất bột màu hồng thuộc mẫu ký hiệu M1 = 0,54 gam; M2 = 0,54 gam loại Methamphetamine không sử dụng đến trong quá trình giám Đ; mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ chai nhựa Wake up 247, nắp màu đen chứa ma túy ban đầu.

Tịch thu sung công quỹ nH nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, kèm 01 sim điện thoại di động của Hoàng Văn P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, vỏ màu trắng, kèm 01 sim điện thoại di động thu giữ của Hoàng Văn S; 1.330.000 VNĐ.

Trả lại cho Lò Văn T 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ, biển kiểm soát 26K1-11.194, số khung RLHJASGLXEY 124157; số máy 0221762.

Trả lại cho Lò Văn N2 01 điện thoại di động hiệu Readme 5i, màu xanh, kèm 01 sim điện thoại di động.

Trả lại cho Hoàng Văn S số tiền 10.000 VNĐ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã tHnh khẩn khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện nH trường: Các bị cáo phạm tội khi ngồi trên ghế nH trường, nhận thức pháp luật chưa thực sự đầy đủ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí với điều khoản và tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của Hnh vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đặc biệt là xem xét đến độ tuổi phạm tội của các bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng. Cụ thể luật sư Liên đề nghị xử phạt bị cáo H với mức án từ 4 năm 06 tháng đến 5 năm tù, bị cáo P mức án từ 4 năm đến 4 năm 06 tháng. Các luật sư khác đề nghị xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án xác Đ tài sản bị thu giữ trong vụ án thuộc sở hữu hợp pháp của người liên quan và đề nghị Hội đồng xét xử trả lại các tài sản trên.

Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa đều khai nhận việc mua bán trao đổi ma túy với các bị cáo đúng với các tài liệu có trong hồ sơ và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét Hnh vi của các bị cáo thì thấy rằng:

Vì mục đích tư lợi cá nhân, ngày 05/4/2021 Hoàng Văn T, Lò Văn H, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S, Lò Văn Kh đã góp 2.600.000 VNĐ mua 143 viên Methamphetamine mục đích để chia nhau bán kiếm lời. Sau khi mua được các bị cáo đã thống nhất chia cho Đ 23 viên, S 27 viên.

Với số ma túy được chia, Hoàng Văn Đ đã bán ma túy 2 lần, một lần cho người dưới 16 tuổi, cụ thể: bán cho Hoàng Đức G (dưới 16 tuổi) 06 viên với giá 400.000VNĐ và bán cho Lò Văn T3 01 viên với giá 50.000VNĐ;

Hoàng Văn S sử dụng số ma túy của mình rủ Lò Văn Kh bán ma túy 3 lần (2 lần cho một người dưới 16 tuổi) cho các đối tượng, cụ thể: bán cho Tòng Văn Tiến (dưới 16 tuổi), và bán cho Tòng Minh Phương T5. Mỗi lần bán 2 viên với giá 100.000VNĐ.

Số ma túy còn lại: 93 viên H, T, H thống nhất không chia và để T cầm. Trong đó :

T đã bán 02 lần Lò Văn N2 (người dưới 16 tuổi): lần thứ nhất bán 06 viên với giá 300.000VNĐ, lần thứ hai bán cho Nam 13 viên với giá 500.000VNĐ , đưa cho Lò Ngọc D2 (là người dưới 16 tuổi) 30 viên để nhờ bán hộ.

Từ ngày 06/4/2021 đến ngày 07/4/2021 H đã lấy của T 3 lần với tổng số 41 viên. Trong đó: H rủ Hoàng Văn P sử dụng hết 6 viên, tự bản thân sử dụng 03 viên, đưa cho H 05 viên, bán ma túy hai lần cho một đối tượng tên là Nam lần 1 là 06 viên, lần 2 là 17 viên; Khi đang trên đường đi giao ma túy cho đối tượng Nam thì bị tổ công tác Công an xã M phối hợp với Công an xã K, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ 2,26 gam Methamphetamine.

Khám xét thu giữ của Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S 2,48 gam Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời (tổng khối lượng Methamphetamine là 4,74 gam).

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người mua ma túy của các bị cáo được triệu tập tham gia phiên tòa gồm Hoàng Đức G, Lò Văn T3, Tòng Văn Tiến, Tòng Minh Phương T5, Lò Văn N2, Lò Ngọc D2 về thời gian, địa điểm, số lần mua ma túy, loại ma túy. Phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ niêm phong vật chứng các ngày 07/4/2021; biên bản khám xét ngày 08/4/2021; biên bản bóc mở niêm phong cân tịnh trích rút mẫu giám Đ ngày 07/4/2021 và ngày 08/4/2021; kết luận giám Đ về ma túy số 778 và 779 ngày 13/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng Lò Văn T3, Hoàng Đức Giag, Lò Ngọc D2, Hoàng Văn T4, Tòng Minh Phương T5, Đỗ Hoàng L3, Lò Văn N2, Hoàng Mạnh D4 và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với những chứng cứ trên có đủ căn cứ xác Đ Hình vi của các bị cáo Hoàng Văn T, Lò Văn H, Hoàng Văn H, Hoàng Văn S, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn Kh về Tội mua bán trái phép chất ma túy quy Đ tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; Hình vi của Hoàng Văn P về Tội mua bán trái phép chất ma túy quy Đ tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội không oan sai cho các bị cáo.

Hình phạt và điều luật được quy Đ cụ thể như sau:

Điều 251 BỘ LUẬT HÌNH SỰ năm 2015 quy Đ: Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên”

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo H, P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức đầy đủ Hình vi phạm tội của bản thân. Các bị cáo T, S, Đ, Kh, H chưa đủ 18 tuổi, nhận thức về pháp luật có phân hạn chế nhưng cũng biết Hình vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng các bị cáo vẫn thực hiện Hình vi phạm tội với lỗi cố ý. Hình vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của NH nước về quản lý các chất ma túy. Hình vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo không những có thể trực tiếp gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người mua mà còn tạo cơ hội để phát triển đường dây mua bán cho những đối tượng khác, gây ra hậu quả hết sức nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến công tác triệt phá, xóa bỏ tội phạm ma túy ở địa phương cũng như đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội, con người. Các bị cáo thực hiện Hình vi phạm tội do lỗi cố ý, phạm tội trong trường hợp rất nghiêm trọng.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân của từng bị cáo thì thấy rằng:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không T2 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo P tự thú về Hình vi bán ma túy cho bị cáo Nam. Các bị cáo H, T, S, Kh, Đ, S đều tự thú về các lần bán ma túy. Các bị cáo H, T, S, Đ tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai báo các đối tượng phạm tội khác, khai ra các đối tượng mua ma túy để giúp cơ quan điều tra mở rộng vụ án. Riêng bị cáo T, S, Khuyên, Đ gia đình có ông, bà là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy Đ tại điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo khi quyết Đ hình phạt.

[3.3] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng:

Các bị cáo thực hiện Hình vi phạm tội ở thể đồng phạm giản đơn. Bị cáo H, T, H, Đ, S, Kh cùng nhau góp tiền mua ma túy. H chuẩn bị phương tiện, H, T trực tiếp đi mua, S, Đ cầm cố giấy tờ xe cho H để lấy tiền cho H và Đ góp mua ma túy. Do vậy, các bị cáo trên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số 4,74gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án. Riêng bị cáo P chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số Methamphetamine khi bị bắt quả tang 2,26gam. Trong đó:

- Bị cáo Lò Văn H, Hoàng Văn T là người giữ vai trò khởi xướng, và là những người thực Hình tích cực xếp vị trí thứ nhất trong vụ án. Cụ thể:

Lò Văn H là người khởi xướng trực tiếp rủ Hoàng Văn T (là người dưới 16 tuổi) và tham gia góp 800.000VNĐ để mua Methamphetamine; cung cấp xe mô tô (đăng ký chủ sở hữu là bố của bị cáo) để T, H làm phương tiện đi tìm mua ma túy; thống nhất việc cùng bán ma túy để chia lãi với T, H; và cùng Hoàng Văn P hai lần bán Methamphetamine cho một người đàn ông tên Nam (không biết địa chỉ). Do đó, Lò Văn H giữ vai trò người là người khởi xướng, thực Hình tích cực nhất trong vụ án.

Hoàng Văn T tiếp nhận ý trí của Lò Văn H, rồi rủ rê Hoàng Văn H, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S góp tiền để mua ma túy về bán kiếm lời; trực tiếp cùng Hoàng Văn H đi mua 143 viên Methamphetamine sau đó chia lại cho các bị cáo; trực tiếp cất dấu 93 viên Methamphetamine còn lại của T, H, H; trực tiếp bán Methamphetamine cho Lò Văn N2 (người dưới 16 tuổi), sử dụng Lò Ngọc D2 (là người dưới 16 tuổi) để bán Methamphetamine. Do đó Hoàng Văn T giữ vai trò là người giúp sức, thực Hình tích cực như bị cáo Lò Văn H trong vụ án.

- Hoàng Văn H tiếp nhận ý chí của Hoàng Văn T, tham gia góp 400.000VNĐ, cung cấp số điện thoại người bán ma túy cho T để T liên lạc giao dịch mua bán ma túy, trực tiếp cùng Hoàng Văn T đi mua Methamphetamine và thống nhất việc cùng nhau bán Methamphetamine để chia lãi với T và H. Nên Hoàng Văn H là đồng phạm giữ vai trò tìm nguồn mua ma túy cho các đối tượng còn lại. Do vậy mặc dù không trực tiếp bán ma túy nhưng H phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực đối với các Hình vi bán ma túy của các bị cáo của T, H, Đ, S.

- Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S tiếp nhận ý chí của Hoàng Văn T, tham gia góp tiền để mua ma túy; trực tiếp mang giấy tờ xe của bị cáo H đưa cho để đi cầm cố lấy được số tiền 1.200.000VNĐ để H, Đ có tiền góp với các bị cáo còn lại đi mua ma túy. Đồng thời trực tiếp bán ma túy. Đ bán 02 lần, S bán 03 lần. Hoàng Văn Kh góp 100.000VNĐ để mua ma túy cùng T. Tiếp nhận ý chí của Hoàng Văn S, khi có người hỏi mua đã chủ động liên hệ với Hoàng Văn S bán ma túy 03 lần. Bị cáo H không trực tiếp bán ma túy nhưng là người tìm nguồn mua ma túy, cung cấp số điện thoại người bán ma túy cho T và trực tiếp cùng T đi mua ma túy về chia cho các bị cáo còn lại. Do đó Đ, Xuyên, H, S là người thực Hình tích cực xếp vai trò thứ 02 trong vụ án.

- Hoàng Văn P tiếp nhận ý chí của Lò Văn H, là người liên hệ và cùng H hai lần mang bán Methamphetamine cho một người đàn ông tên Nam (không biết địa chỉ). Do đó, Hoàng Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm

với Lò Văn H về Hnh vi hai lần mua bán Methamphetamine xếp vai trò thứ 3 trong vụ án.

[3.4] Về nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Chưa vi phạm pháp luật lần nào. Bị cáo T, S phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi. Đặc biệt bị cáo S phạm tội khi mới vừa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (mới 14 tuổi 06 tháng 22 ngày); các bị cáo Đ, Khuyên, H đều phạm tội khi chưa đủ 17 tuổi. Xét các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, đều đang là học sinh đang học tập tại nH trường, chưa được nhận thức đầy đủ, toàn diện về Hnh vi vi phạm pháp luật của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử cũng sẽ xem xét cân nhắc khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

Từ những nhận Đ trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất Đ tương xứng với tính chất mức độ nghiêm trọng của Hnh vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án, để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở tHnh người có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Do các bị cáo P, S, Đ, Kh, H phạm tội với vai trò đồng phạm, không phải là người thực Hnh tích cực nhất, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên căn cứ Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Riêng bị cáo T, S, Đ, Khuyên, H là người chưa tHnh niên phạm tội sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt theo quy Đ tại Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H, P là dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo. Các bị cáo T, S, Đ, Kh, H là người chưa tHnh niên nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, kèm 01 sim điện thoại di động thu giữ của Hoàng Văn P, quá trình điều tra xác Đ là tài sản của P sử dụng vào việc phạm tội, xét cần tịch thu sung công quỹ nH nước.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ, biển kiểm soát 26K1-11.194 thu giữ của Lò Văn H. Kết quả điều tra xác Đ là tài sản của Lò Văn T (bố của H) Thanh không biết việc H sử dụng vào việc phạm tội, xét cần trao trả cho Thanh quản lý, sử dụng.

- Đối với số tiền 1.030.000 VNĐ thu giữ của Lò Văn H. Kết quả điều tra xác Đ là tiền do phạm tội mà có, xét cần tịch thu sung công quỹ nH nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i, màu xanh, kèm 01 sim điện thoại di động thu giữ của Lò Văn N2. Kết quả điều tra xác Đ là tài sản của Nam không sử dụng vào việc phạm tội, xét cần trao trả cho Nam quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, vỏ màu trắng, kèm 01 sim điện thoại di động thu giữ của Hoàng Văn S. Kết quả điều tra xác Đ là tài sản của S sử dụng vào việc phạm tội, xét cần tịch thu sung công quỹ nH nước.

- Đối với số tiền 310.000 VNĐ thu giữ của Hoàng Văn S, kết quả điều tra xác Đ 300.000 VNĐ là tài sản do phạm tội mà có, còn lại 10.000 VNĐ là tiền của S không liên quan đến việc phạm tội, xét cần tịch thu sung công quỹ nH nước số tiền 300.000 VNĐ trên.

- Đối với 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 02 túi nilon gói ma túy ban đầu cùng vật chứng còn lại 1,3gam Methamphetamine và 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám Đ đã bị bóc mở; chất bột màu hồng thuộc mẫu ký hiệu M1 = 0,54 gam; M2 = 0,54 gam loại Methamphetamine không sử dụng đến trong quá trình giám Đ; mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ chai nhựa Wake up 247, nắp màu đen là những vật chứng liên quan đến việc phạm tội không có giá trị hoặc bị nH nước cấm tàng trữ, lưu Hnh xét cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về Hnh vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về Hnh vi, quyết Đ của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Về nguồn gốc Methamphetamine bị thu giữ : T và H khai mua của một người đàn ông tự giới thiệu tên Chiến (không biết địa chỉ) tại khu vực cầu Lọng Ngịu, xã Nà Ốt, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (việc trao đổi mua bán không ai biết, chứng kiến). Ngoài lời khai của T và H, Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ khác để điều tra, xác minh mở rộng vụ án.

[7.2] Đối với người đàn ông tên Nam (là bạn của Hoàng Văn P) là người mua ma túy của P và Lò Văn H vào ngày 06/4/2021 tại khu vực cầu thuộc bản T2, xã K, huyện Mai Sơn, P khai quen biết Nam qua mạng xã hội Facebook không biết địa chỉ (việc mua bán không có người biết, chứng kiến). Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở điều tra, xác minh mở rộng vụ án.

[7.3] Đối với Lò Ngọc D2 là người được Hoàng Văn T đưa 30 viên Hồng phiến vào ngày 07/4/2021 nhờ bán hộ. Duy khai sau khi nhận cất giấu 30 viên Hồng phiến T đưa Duy đã sử dụng hết 2 viên Hồng phiến còn lại 28 viên Hồng phiến Duy cất giấu trong ngăn bàn lớp học tại vị trí Duy ngồi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến Hnh truy tìm số Hồng phiến trên nhưng không phát hiện thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ xác Đ được khối lượng ma túy. Hnh vi của Lò Ngọc D2 có dấu hiệu phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy Đ tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện Hnh vi phạm tội Duy mới 15 tuổi 10 tháng 2 ngày (là người dưới 16 tuổi). Căn cứ khoản 2, Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015, Duy không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm quy Đ tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Mai Sơn đã ban Hành Quyết Đ xử phạt Hành chính với Lò Ngọc D2 bằng hình thức Cảnh cáo theo quy Đ tại Điều 134 Luật xử lý vi phạm Hành chính năm 2012 của Chính phủ.

[7.4] Đối với Hoàng Văn T4, Hoàng Đức G, Lò Văn T3, Tòng Minh Phương T5 và Đỗ Hoàng L3 là người mua Hồng phiến của các bị can trong vụ án. Kết quả điều tra xác Đ các đối tượng đã sử dụng hết số Hồng phiến mua được. Do đó, không có căn cứ xác Đ khối lượng chất ma túy đã tàng trữ mục đích để sử dụng. Ngày 24/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã ban Hành Quyết Đ xử phạt vi phạm Hành chính đối với Hoàng Văn T4, Hoàng Đức G, Lò Văn T3, Tòng Minh Phương T5 và Đỗ Hoàng L3 về Hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy Đ tại khoản 1, Điều 21 Nghị Đ 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

[7.5] Đối với Lò Văn N2 là người mua 13 viên Hồng phiến của Hoàng Văn T vào ngày 07/4/2021. Sau đó Duy và Nam đã cùng nhau sử dụng hết 07 viên Hồng phiến. Còn lại 06 viên, Duy khai cất giấu trong chiếc giày để tại phòng ngủ của Duy tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn, mục đích để sử dụng. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ số Hồng phiến nêu trên nên không có căn cứ xác Đ được khối lượng chất ma túy. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Hoàng Mạnh D4 và Lò Văn N2. Ngày 24/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban Hành Quyết Đ xử phạt vi phạm Hành chính đối với Hoàng Mạnh D4 và Lò Văn N2 về Hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy Đ tại khoản 1, Điều 21 Nghị Đ 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

[7.6] Đối với Vi Văn Chiêu là người đã cho Hoàng Văn S và Hoàng Văn Đ thế chấp đồ vật, tài sản để vay số tiền 1.200.000VNĐ. Kết quả điều tra xác Đ Chiêu không biết mục đích vay tiền của Đ và S để phạm tội về ma túy. Do đó không đặt vấn đề xử lý đối với Vi Văn Chiêu.

Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp Hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2021.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp Hành hình phạt tù tính ngày 07/4/2021.

1.3. Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2021.

1.4. Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2021.

1.5. Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2021.

1.6. Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn Kh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Kh 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2021.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1; khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 02 túi nilon gói ma túy ban đầu cùng vật chứng còn lại 1,3gam Methamphetamine và 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám Đ đã bị bóc mở; chất bột màu hồng thuộc mẫu ký hiệu M1 = 0,54 gam; M2 = 0,54 gam loại Methamphetamine không sử dụng đến trong quá trình giám Đ ; mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ chai nhựa Wake up 247, nắp màu đen.

Tịch thu sung công quỹ nH nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, kèm 01 sim điện thoại di động của Hoàng Văn P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, vỏ màu trắng, kèm 01 sim điện thoại di động thu giữ của Hoàng Văn S; 1.330.000 VNĐ (trong đó 1.030.000VNĐ thu giữ của Lò Văn H ; 300.000VNĐ thu giữ của Hoàng Văn S).

Trả lại cho Lò Văn T: 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ, biển kiểm soát 26K1-11.194, số khung RLHJASGLXEY 124157; số máy 0221762.

Trả lại cho Lò Văn N2: 01 điện thoại di động hiệu Readme 5i, màu xanh, kèm 01 sim điện thoại di động.

Trả lại cho Hoàng Văn S số tiền 10.000 VNĐ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo chưa tHnh niên, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga